

TCT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VN – CTCP
PETROVIETNAM POWER CORPORATION - JSC
CÔNG TY CP DỊCH VỤ KỸ THUẬT
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
PETROVIETNAM POWER SERVICES JSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No.: 112/BC-DVKT-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Bán niên năm 2025/Semi – annual 2025)

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/
The State Securities Commission;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
The Stock Exchange

Tên Công ty niêm yết: Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam.

Name of company: PV Power Services.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Hà Nội.

Address of headoffice: 7th Floor, HH3 Building, Từ Liêm Commune, Hà Nội.

Điện thoại/Phone number : 024 37878186 Fax: 024 37878185

Vốn điều lệ/Charter capital : 150.000.000.000 đồng.

Mã chứng khoán/Stock symbol : PPS.

Mô hình quản trị công ty/ Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders:

- Số cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông/ Number of meetings of the General Meeting of Shareholders: 01
- Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/ Resolutions/Decisions of the General Meeting of Shareholders:

STT No.	Số nghị quyết <i>Resolutions/Decisions No.</i>	Ngày/Date	Nội dung/Content
1	67/NQ/ĐHĐCĐ- DVKT	18/4/2025	NQ đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025/ <i>Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>

II. Hội đồng Quản trị (HĐQT)/ *Board of Directors:*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị/ *Information about the members of the Board of Directors:*

Stt No	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BODs</i>	
			Ngày bổ nhiệm/ <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm/ <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Bùi Duy Nhị	Chủ tịch HĐQT <i>Chairman</i>	Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Reappointment</i> 10/4/2024	
2	Ông/Mr. Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm GD Công ty <i>Member of BODs</i>	Bổ nhiệm lại ngày/ <i>Reappointment</i> 10/4/2024	
3	Bà/Mrs. Hoàng Hà Quỳnh Giao	Thành viên HĐQT <i>Member of BODs</i>	28/4/2022	
4	Ông/Mr. Vũ Huy An	Thành viên độc lập HĐQT <i>Member of BODs</i>	28/4/2022	
5	Ông/Mr. Hồ Nguyễn Hoàng	Thành viên HĐQT <i>Member of BODs</i>	20/4/2023	

2. Các cuộc họp Hội đồng Quản trị/ *Meetings of the Board of Directors:*

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings</i> <i>attended by BODs</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance</i> <i>rate</i>	Lý do không tham dự <i>Reasons for</i> <i>absence</i>
1	Ông/Mr. Bùi Duy Nhị	04	100%	
2	Ông/Mr. Vũ Anh Tuấn	04	100%	
3	Bà/Mrs. Hoàng Hà Quỳnh Giao	04	100%	
5	Ông/Mr. Vũ Huy An	03	75%	Đi công tác Có ủy quyền dự họp <i>Business trip</i> <i>Authorized to attend</i> <i>meeting</i>
6	Ông/Mr. Hồ Nguyễn Hoàng	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc/ *Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong công ty và sự phát triển của đơn vị, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị/*With a sense of responsibility towards shareholders, employees of the company, and the development of the organization, the Board of Directors (BOD) has directed and supervised the Executive Board and supporting departments in implementing the resolutions of the General Meeting of Shareholders, as well as the Resolutions and Decisions of the Board of Directors.*

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban giám đốc thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa (BDSC) các Nhà máy điện Cà Mau 1, Cà Mau 2, Nhơn

Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1, Formosa/*The BOD has directed and supervised the Executive Board to effectively carry out maintenance and repair (M&R) activities for power plants, including Ca Mau 1, Ca Mau 2, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Vung Ang 1, Formosa.*

HDQT đã tham dự các cuộc họp giao ban với Ban Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của Công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tiến độ triển khai công việc, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp/*The BOD has attended briefing meetings with the Executive Board and functional department heads to review reports on business operations, the progress of task implementation, and provide direct guidance during the meetings.*

Trong những trường hợp phát sinh các vấn đề trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền HDQT, trên cơ sở các tờ trình của Giám đốc Công ty, Chủ tịch HDQT chỉ đạo lấy ý kiến các thành viên HDQT bằng văn bản để ban hành các Nghị quyết HDQT kịp thời/*In cases where issues arise during business operations that fall under the authority of the BOD, based on proposals from the Company's Director, the Chairman of the BOD has directed the collection of written opinions from BOD members to promptly issue BOD Resolutions.*

Các nội dung công việc đã triển khai trong 6 tháng đầu năm 2025/Key activities implemented in the first 6 months of 2025:

- + Đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và xác định mục tiêu cụ thể cho từng tháng, từng quý năm 2025/ *Evaluated the results of business operations in 2024 and set specific goals for each month and quarter of 2025;*
- + Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 18/4/2025/ *Successfully organized the Annual General Meeting of Shareholders 2025 on April 18th, 2025;*
- + Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, HDQT đã giao Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty/ *Based on the Resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders 2025, the BOD assigned the 2025 business operation plan to the Company;*
- + Xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty từng quý, kịp thời đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch đồng thời đưa ra định hướng từng quý, đề ra giải pháp để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý

tiếp theo trong năm/*Reviewed the Company's quarterly business plans, promptly assessed the completion status, provided quarterly directions, and proposed solutions to achieve business targets for subsequent quarters of the year.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị/ *Activities of the Board of Directors' subcommittees:*

Hội đồng Quản trị không có tiểu ban/ *Board of Directors has no subcommittees.*

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors:*

Chi tiết như tại Phụ lục 1 đính kèm/ Details as attached Appendix 1.

III. Ban kiểm soát/ *Board of Supervisors:*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Quang Đông	Trưởng ban kiểm soát	20/4/2023	Cử nhân Tài chính kế toán <i>Bachelor of Finance and Accounting</i>
2	Bà/Mrs. Nghiêm Thị Phượng	Thành viên BKS	28/4/2022	Cử nhân kinh tế Thạc sỹ quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Economics Master of Business Administration</i>
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Mai Hoa	Thành viên BKS	20/4/2023	Cử nhân Tài chính kế toán <i>Bachelor of Finance and Accounting</i>

2. Số cuộc họp của Ban Kiểm soát/ Meetings of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Quang Đông	4	100%	100%	
2	Bà/Mrs. Nghiêm Thị Phụng	4	100%	100%	
3	Bà/Mrs. Nguyễn Thị Mai Hoa	4	100%	100%	

- **Hình thức họp/Meeting format:** Trực tiếp/*In person.*
- **Nội dung họp/ Meeting agenda:**
 - + Xem xét trao đổi các nội dung báo cáo tài chính năm 2024/ *Review and discuss the annual financial statements for 2024;*
 - + Tổ chức họp với các phòng ban Công ty để thống nhất ý kiến nêu trong biên bản và kiến nghị của Ban Kiểm soát trong đợt kiểm soát thuộc kế hoạch quý IV/2024 tại Văn phòng Công ty/*Meeting to agree with PVPS's Departments on the opinions stated in minutes or recommendations of BOS in the fourth quater of 2024 inspection*
 - + Trao đổi thống nhất đề cương và phân công soạn thảo các Báo cáo, Tờ trình mà Ban Kiểm soát phải báo cáo và trình ĐHĐCĐ 2025 thông qua/ *Discuss and agree on the outline and assign responsibilities for drafting Reports and Proposals that the Supervisory Board must present to the General Meeting of Shareholders (GMS) 2025 for approval*
 - + Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác kiểm soát năm 2024/*Discuss the Company's business operations and financial performance for the entire year 2024, as well as exchange views on professional and operational matters*

- + Trao đổi tình hình SXKD và tình hình tài chính của Công ty quý I/ 2025. Trao đổi công tác chuyên môn nghiệp vụ/*Discuss the Company's business operations and financial performance for the first quarters of 2025, as well as exchange views on professional and operational matters;*
- + Dự kiến kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025/ *Draft the Supervisory Board's activity plan for 2025;*
- + Dự kiến các nội dung cụ thể sẽ thực hiện trong các đợt kiểm tra kiểm soát Quý II năm 2025 tại các Chi nhánh và Văn phòng Công ty/*Propose specific activities to be conducted during supervisory inspections in the second quarter of 2025 at the Branches and Company Headquarters.*

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Hàng quý, Ban kiểm soát họp, kiểm tra định kỳ các nội dung chủ yếu sau/*Quarterly, the Supervisory Board convenes and conducts periodic reviews focusing on the following main aspects:*

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính/ *Inspecting the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in business management, operations, accounting organization, statistical work, and financial report preparation.*
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị/*Appraising the company's annual and semi-annual business performance reports, financial statements, and the evaluation report on the management activities of the Board of Directors (BOD).*
- Đánh giá việc thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, cơ quan chức năng có thẩm quyền tại đơn vị/*Assessing the implementation and resolution of recommendations made by inspection teams from state agencies and competent authorities at the unit.*
- Đánh giá việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ *Evaluating compliance with laws, the*

Company's Charter, and the Resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Đánh giá việc ban hành và thực hiện các Quy chế, Quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị và của Ban Giám đốc/ *Reviewing the issuance and implementation of internal Regulations and Policies by the BOD and the Executive Board.*
- Ngoài các cuộc họp và kiểm tra định kỳ của BKS, BKS còn tham gia họp định kỳ của Hội đồng Quản trị thường kỳ theo Quý và một số kỳ họp đột xuất khác của HĐQT. BKS đã đưa ra các ý kiến kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong các cuộc họp về một số công việc của Công ty/*In addition to its periodic meetings and inspections, the Supervisory Board also participates in the BOD's regular quarterly meetings and certain extraordinary meetings. During these meetings, the Supervisory Board has provided recommendations to the BOD and the Executive Board regarding various company matters.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Ban Kiểm soát hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS. BKS thực hiện theo kế hoạch hàng năm đã được Ban Kiểm soát lập đồng thời Ban Kiểm soát sẽ thực hiện việc kiểm tra giám sát theo yêu cầu của Cổ đông và Hội đồng Quản trị (nếu có)/ *The Supervisory Board operates in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the Supervisory Board's Operating Regulations. The Supervisory Board performs its duties based on the annual plan prepared by the Board, and it also conducts inspections and supervision upon requests from Shareholders and the Board of Directors (if any).*
- Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện đầy đủ cho Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát/ *The Board of Directors and the Executive Board of the Company have closely*

coordinated and provided full support for the Supervisory Board to carry out its supervisory tasks;

- Hoạt động của Ban Kiểm soát không làm gián đoạn hoạt động bình thường của Công ty và không cản trở công tác quản trị, điều hành Công ty của HĐQT và Ban Giám đốc/ *The activities of the Supervisory Board do not disrupt the Company's normal operations and do not hinder the governance and management activities of the Board of Directors and the Executive Board;*

5. Hoạt động khác của BKS/ Other activities of the Board of Supervisors (if any): Không có/None.

IV. Ban điều hành/ Board of Management:

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
1	Ông/Mr. Vũ Anh Tuấn	08/12/1974	Kỹ sư Điện Thạc sĩ quản lý năng lượng <i>Electrical Engineer Master of Energy Management</i>	Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointment 10/4/2024
2	Ông/Mr. Phùng Văn Đức	07/11/1977	Thạc sĩ kỹ thuật ngành XDCT thủy <i>Master of Engineering in Hydropower Construction</i>	Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointment 28/6/2022
3	Ông/Mr. Phan Xuân Thắng	09/10/1967	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	15/4/2021
4	Ông/Mr. Lê Văn Tu	03/3/1978	Kỹ sư vật liệu và nhiệt luyện <i>Materials and Heat Treatment Engineer</i>	28/6/2022

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
5	Ông/Mr. Bùi Văn Chinh	27/3/1976	Cử nhân kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>	05/01/2023

V. Kế toán trưởng/ Chief Accountant:

Họ và tên Full Name	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>
Ông/Mr. Lê Đình Thái	15/11/1981	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh <i>Bachelor of Corporate Finance</i> <i>Master of Business Administration</i>	Bổ nhiệm lại ngày/ Re- appointment 13/5/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance*: Không có/*None*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company:

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty/ The list of affiliated persons of the Company:

Chi tiết như tại Phụ lục 2 đính kèm/ Details as attached in Appendix 2.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons:

Chi tiết như tại Phụ lục 3 đính kèm/ Details as attached in Appendix 3.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/
Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/*None.*

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác
Transactions between the Company and other objects: Không có/*None.*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/
Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting) : Không có/*None.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc là Thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành/
Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/*None.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác/
Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of

Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons None:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:

Chi tiết như tại Phụ lục 4 đính kèm/ Details as attached in Appendix 4.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Không có/None.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other noteworthy issues: Không có/None.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình quản trị bán niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam/ The above is the semi-annual 2025 corporate governance report of PetroVietnam Power Services Joint Stock Company.

Trân trọng báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội/ Respectfully submitted to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange./.

Nơi nhận/ Recipients:

- To;
- Hội đồng Quản trị/BODS;
- Ban Kiểm soát/BOS;
- Ban Giám đốc/BOM;
- Lưu/Archived VT, HĐQT.

Đính kèm/Attachments:

- Phụ lục 1/Appendix 1;
- Phụ lục 2/Appendix 2;
- Phụ lục 3/Appendix 3;
- Phụ lục 4/Appendix 4.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN OF THE BODS**



Bùi Duy Nhị

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
APPENDIX 1: RESOLUTIONS AND DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Đính kèm Báo cáo số 12/BC-DVKT ngày 16/7/2025)
(Attached to Report No. /BC-DVKT in 7/2025)

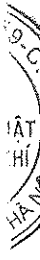
STT/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
1	02/NQ-DVKT-HĐQT	06/1/2025	Về việc Tạm giao kinh phí SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam/Regarding the temporary allocation of production and business funds in 2025 of PetroVietnam Power Technical Services Joint Stock Company	100%
2	05/NQ-DVKT-HĐQT	16/1/2025	NQ V/v kế hoạch sử dụng Quỹ phúc lợi năm 2025/Resolution regarding plan to use the Welfare Fund in 2025	100%
3	06/QĐ-DVKT-HĐQT	20/1/2025	QĐ V/v Phê duyệt điều chỉnh dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Mua bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV Công ty năm 2024/Decision on Approval of the adjustment of the estimate and the plan to select the contractor for the bidding package "Buying life insurance for the Company's employees in 2024	100%
4	08/NQ/DVKT-HĐQT	21/1/2025	Tại cuộc họp định kỳ quý IV/2024 của Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN (phiên họp ngày 15/01/2025)/Resolution at the regular meeting of the Board of Directors of the fourth quarter of 2024 of Company (Meeting on 15/01/2025)	100%
5	09/NQ/DVKT-HĐQT	21/1/2025	V/v Báo cáo tình hình quản trị năm 2024/Report on the governance situation in 2024	100%
6	10/QĐ/DVKT-HĐQT	22/1/2025	QĐ V/v Thông qua phương án đề nghị Ngân hàng Thương mại CP Kỹ thương VN tái cấp hạn mức tín dụng và Dự thảo phụ lục tái cấp hạn mức tín dụng/Decision Approving the plan to request the Joint Stock Commercial Bank for Technological and Commercial Vietnam to re-allocate credit lines and the Draft Appendix to re-grant credit lines	100%

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
APPENDIX 1: RESOLUTIONS AND DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Đính kèm Báo cáo số 11/BC-DVKT ngày 16/7/2025)
(Attached to Report No. 11/BC-DVKT in 17/2025)

STT/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
7	11/NQ/DVKT-HĐQT	22/1/2025	NQ V/v phê duyệt kế hoạch SXKD giao sản lượng chi phí thực hiện Hợp đồng LGTM03R và Hợp đồng *LGTM03D năm 2025/Decree approves the production and business plan to assign output and cost for the implementation of the LGTM03R Contract and the *LGTM03D Contract in 2025	100%
8	13/QĐ/DVKT-HĐQT	24/1/2025	QĐ V/v Phê duyệt phương án kinh doanh cung cấp nhân sự hỗ trợ PEMS thực hiện công tác Đại tu NMTĐ Nghi Sơn 2 năm 2025?/Decision on approving the business plan to provide personnel to support PEMS to carry out the overhaul of Nghi Sơn 2 Thermal Power Plant in 2025	100%
9	16/NQ/DVKT-HĐQT	10/2/2025	Nghị quyết V/v công tác cán bộ chi nhánh Hà Tĩnh năm 2025/Resolution on staff work of Hà Tĩnh branch in 2025	100%
10	20/QĐ-DVKT-HĐQT	12/2/2025	QĐ V/v Phê duyệt định biên lao động Công ty năm 2025/Decision on approving the Company's labor quota in 2025	100%
11	22/QĐ/DVKT-HĐQT	18/2/2025	QĐ V/v Phê duyệt bổ sung và ban hành Quy chế trả lương cho cán bộ nhân viên kỹ thuật cao Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN/Decision on approving the supplementation and promulgation of the Regulation on salary payment for high-tech employees of Company	100%
12	24/NQ-DVKT-HĐQT	24/2/2025	Về việc Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam/Regarding the plan to organize the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 of Company	100%
13	47/NQ/DVKT-HĐQT	26/3/2025	NQ v/v bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng Công ty/Resolution on re-appoints the title of Chief Accountant of the Company	100%

PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 APPENDIX 1: RESOLUTIONS AND DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS
 (Đính kèm Báo cáo số 42/BC-DVKT ngày 16/7/2025)
 (Attached to Report No. 42/BC-DVKT in 17/2025)

STT/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
14	50/QĐ/DVKT-HĐQT	31/3/2025	QĐ V/v phê duyệt phương án kinh doanh thực hiện gói thầu "02 PTV- SCL- 2025: Cung cấp dịch vụ sửa chữa - Hệ thống Tuabin - Máy phát và hệ thống phụ trợ tổ máy S1 - DH3" của Công ty Nhiệt điện Duyên Hải?Decision approving the business plan to implement the bidding package "02 PTV- SCL- 2025: Providing repair services - Turbine system - Transmitter and auxiliary system of unit S1 - DH3" of Duyên Hai Thermal Power Company	100%
15	59/NQ/DVKT-HĐQT	15/4/2025	Nghị quyết tại cuộc họp định kỳ Quý I/2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam (Phiên họp ngày 10/4/2025)/Resolution at the regular meeting of the Board of Directors of Company in the first quarter of 2025 (Meeting on April 10, 2025)	100%
16	61/QĐ-DVKT-HĐQT	15/4/2025	Quyết định về việc điều chỉnh cơ cấu định biên lao động tại Chi nhánh Nhơn Trách/Decision on the adjustment of the labor margining structure at Nhơn Trách Branch	100%
17	62/NQ/DVKT-HĐQT	15/4/2025	NQ V/v Thông qua Chương trình hành động năm 2025 của Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN/Decree Approves the 2025 Action Program of Company	100%
18	63/QĐ/DVKT-HĐQT	16/4/2025	QĐ V/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 của Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN/Decision to approve the settlement of the salary fund in 2024 of Company	100%
19	67/NQ/HĐĐHCB-DVKT	18/4/2025	NQ ĐHĐCB thường niên năm 2025 Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN?Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders in 2025	100%



PHỤ LỤC 1: CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
APPENDIX 1: RESOLUTIONS AND DECISIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Đính kèm Báo cáo số 41/BC-DVKT ngày 16/7/2025)
(Attached to Report No. 41/BC-DVKT in 17/2025)

STT/ No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision	Ngày/Date	Nội dung/Content	Tỷ lệ thông qua/Adoption Rate
26	82/NQ/DVKT-HĐQT	19/5/2025	Nghị Quyết V/v Giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN/Resolution V/v Assigning the production and business plan in 2025 of PetroVietnam Power Technical Services Joint Stock Company	100%
27	83/QĐ/DVKT-HĐQT	21/5/2025	QĐ về việc phê duyệt PAKD hợp đồng cung cấp vật tư thực hiện Đại tu Hệ thống APH và GGH- Tổ máy S1 DH3/Decision on approving the PAKD of the contract for the supply of materials for the overhaul of the APH and GGH systems - Unit S1 DH3	100%
28	84/NQ/DVKT-HĐQT	21/5/2025	Nghị quyết về việc phê duyệt PAKD gói thầu 14MSHH-SCL-2025: Cung cấp vật tư và dịch vụ Đại tu Hệ thống APH và GGH- Tổ máy S1 DH3 NMNĐ Duyên Hải3/Resolution on approving PAKD bidding package 14MSHH-SCL-2025: Supply of materials and services Overhaul of APH and GGH systems - Unit S1 DH3 Duyên Hải 3 Thermal Power Plant	100%
29	86/NQ/DVKT-HĐQT	27/5/2025	NQ V/v kiện toàn cơ cấu tổ chức tại Chi nhánh Hà Tĩnh/Resolution on consolidates the organizational structure at Ha Tinh Branch	100%
30	87/QĐ-DVKT-HĐQT	28/5/2025	QĐ V/v phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025/Decision approving the auditing unit of financial statements in 2025	100%
31	93/QĐ/DVKT-HĐQT	16/6/2025	QĐ V/v Phê duyệt giá khởi điểm thanh lý xe ô tô Toyota Hiace BKS 30M-1816 xe ô tô Ford Transit BKS 29B-07251 và xe ô tô Ford Everest BKS 30K-5550/Decision Approval of the starting price for liquidation of Toyota Hiace BKS 30M-1816, Ford Transit BKS 29B-07251 and Ford Everest BKS 30K-5550	100%
32	99/QĐ/DVKT-HĐQT	23/6/2025	QĐ V/v Phê duyệt Kế hoạch Quỹ tiền lương năm 2025 của Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN/Decision approving the 2025 salary fund plan of PetroVietnam Power Technical Services Joint Stock Company	100%

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN/APPENDIX 2: LIST OF RELATED PERSONS
 (Đính kèm Báo cáo số 11/BC-DVKT ngày 16/7/2024)/(Attached to Report No. 11/BC-DVKT in 16/7/2025)

Stt/No.	Họ tên/Full Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NHS/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/The start time in person involve	Thời điểm không còn là người có liên quan/The time is no longer a relevant person	Lý do/Reason	Mối quan hệ liên quan với công ty/Related relationship with the company
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BODs									
1	Bùi Duy Nhị		Chủ tịch HĐQT/ Chairman			10/09/2019			Người nội bộ/Insider
2	Vũ Anh Tuấn		TV HĐQT kiểm Giám đốc/Member of BODs			10/09/2019			Người nội bộ/Insider
3	Hoàng Hà Quỳnh Giao		Thành viên HĐQT/Member of BODs			28/4/2022			Người nội bộ/Insider
4	Hồ Nguyễn Hoàng		Thành viên HĐQT/Member of BODs			20/4/2023		The General Meeting of Shareholders elected as the TV of the Board of Directors on 20/4/2023	Người nội bộ/Insider
5	Vũ Huy An		Thành viên HĐQT/Member of BODs			28/4/2022			Người nội bộ/Insider
II. BAN KIỂM SOÁT/BOS									
1	Nguyễn Quang Đông		Trưởng Ban Kiểm soát/Leader			26/4/2017		Được bầu là Trưởng Ban Kiểm soát ngày 20/4/2023/elected as the Leader of the BOS on	Người nội bộ/Insider
2	Nghiêm Thị Phương		Thành viên BKS/Member			28/4/2022			Người nội bộ/Insider

[illegible]

1	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PV POWER				167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội				Công ty mẹ của công ty/Parent company
---	---	--	--	--	--	--	--	--	--

025
ÔNG
Ổ P
VỤ K
LƯC
ỆT
LIÊN

PHỤ LỤC 3: BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN LIÊN QUAN CÔNG TY /

(Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company)

(Đính kèm báo cáo số 44/BC-DVKT-HĐQT ngày 16/07/2025)

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with internal persons	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp /ID	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)/ Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/Note
1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam PV Power	Cổ đông lớn/Controlling Shareholder	0102276173	167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội			- Giao dịch tài chính: + Trả cổ tức hằng năm/Annual Dividend	

2	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn/Controlling Shareholder	0102276173	167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, phố thành phố Hà Nội	30/12/2024	Sửa đổi bổ sung số 05 của HĐ Số 72/PVP.TM.CM- PVPS/2020/DV	- Giao dịch thương mại/ Commercial transactions: + Trả tiền thuê nhà công vụ tại Nhà máy điện Cà Mau/Office rental + Trả tiền thuê VP làm việc tại Nhà máy điện Cà Mau//Office rental + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên cho Nhà máy điện Cà Mau 1&2 năm 2025, Giá trị VNĐ: 49.313.422.304 đ/LTMP Contract with value: 49.313.422.304 đ	
---	--	---	------------	--	------------	---	---	--

3	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn/Controlling Shareholder	0102276173	167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	12/12/2024	Hợp đồng số 66/NT2.TM- TTĐ.PVPS/2024/DV	- Giao dịch thương mại/ Commercial transactions: + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 giai đoạn sau 100k EOH, Giá trị VNĐ: 20.614.010.333 đ (Giá trị năm 2025)/LTMP Contract with value 20.614.010.333 đ	
---	--	---	------------	--	------------	---	---	--

4	Tổng công ty Điện lực Dầu Khí Việt Nam	Cổ đông lớn/Controlling Shareholder	0102276173	167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	04/08/2010	Số 38/PVP- PVPS/2010/LTMA- NT1	- Giao dịch thương mại/ Commercial transactions: + Trả tiền thuê nhà công vụ tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 1/Office rental + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 trong giai đoạn 108.000 EOH đầu tiên, Giá trị VNĐ: 558.874.712.609 đ/LTMP Contract with vale 558.874.712.609 đ	
					01/04/2021	Số 50/PVP.TM- PVPS/2021/DV	- Giao dịch thương mại/ Commercial transactions: + Trả tiền thuê nhà công vụ tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 1/Office Rental + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên Nhà máy điện Nhơn Trạch 1, Giá trị VNĐ: 113.017.921.757 đ/LTMP Contract with value 113.017.921.757 đ	

5	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Cổ đông lớn/Controlling Shareholder	0102276173	167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, phố thành phố Hà Nội	31/3/2023	Hợp đồng số 08/PVP.TM.VA- PVPS/2023/DV	Giao dịch thương mại Commercial transactions: + Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 cho giai đoạn 03 năm (2023- 2026), Giá trị VNĐ: 231.844.987.491 đ/LTMP Contract with value 231.844.987.491 đ	
---	--	---	------------	--	-----------	--	---	--

PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
CỦA NGƯỜI NỘI BỘ/APPENDIX 4: LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS INSIDER
 (Đính kèm Báo cáo số 11/BC-DVKT ngày 16/7/2024)
 (Attached Report No. /BC-DVKT in /7/2025)

Stt/No.	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NBS/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Stock ownership ratio at the end of the period	Ghi chú/Note
1	Bùi Duy Nhị		Chủ tịch HĐQT/Chairman			0	0%	Người nội bộ/Insider
2	Bùi Huy Đạm	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
3	Trần Thị Xin	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
4	Bùi Duy Hùng	Không/None	Không/None			0	0%	Anh ruột/Brother
5	Bùi Thị Hồng	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/Sister
6	Bùi Duy Hải	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/Younger brother
7	Bùi Duy Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/Younger brother
8	Bùi Duy Lương	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/Younger brother
9	Nguyễn Hồng Sâm	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
10	Bùi Hồng Ngọc	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
11	Hồ Bình Minh	Không/None	Không/None			0	0%	Con rể/Son - in - law
12	Bùi Tấn Dũng	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
13	Nguyễn Thị Minh Lệ	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
14	Nguyễn Thị Trà Lý	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
15	Lê Văn Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
16	Hồ Thị Hương	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
17	Trần Thị Quỳnh Xuân	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
18	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PV POWER					2.250.000	15%	Công ty liên quan/Related companies
19	Công ty Simple Nutrition Company limited					0	0%	Công ty liên quan/Related companies
20	Vũ Anh Tuấn		TV HĐQT kiêm Giám đốc/Member of BODs and Directors			0	0%	Người nội bộ/Insider

Stt/No.	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NH/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Stock ownership ratio at the end of the period	Ghi chú/Note
21	Vũ Hùng Thôn	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
22	Nguyễn Đình Kinh	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
23	Phạm Thị Ty	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
24	Nguyễn Thị Như Huệ	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
25	Vũ Nguyễn Quỳnh Trâm	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
26	Vũ Nguyễn Quỳnh Mai	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
27	Vũ Đại Việt	Không/None	Không/None			0	0%	Anh ruột/Brother
28	Nguyễn Thị Thuận	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
29	Vũ Thị Ngọc Tú	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/Sister
30	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PV POWER					1.800.000	12%	Công ty liên quan/Related companies
31	Công ty TNHH cơ khí chính xác Tân Long					0	0%	Công ty liên quan/Related companies
32	Công ty TNHH Thuận Việt Hà					0	0%	Công ty liên quan/Related companies
33	Hoàng Hà Quỳnh Giao		TV HĐQT kiêm Giám đốc/Member of BODs			0	0%	Người nội bộ/Insider
34	Hoàng Văn Nhuận	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
35	Phạm Thúy Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
36	Nguyễn Thành Nam	Không/None	Không/None			0	0%	Chồng/Husband
37	Nguyễn Hoàng Minh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
38	Hoàng Thanh Long	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/Younger brother
39	Nguyễn Trọng Soan	Không/None	Không/None			0	0%	Bố chồng/Father - in - Law
40	Phạm Thị Tâm	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ chồng/Mother - in - Law
41	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP					1.800.000	12%	Công ty liên quan/Related companies
42	Công ty TNHH Năng lượng Hoàng Minh					0	0%	Công ty liên quan/Related companies
43	Công ty TNHH MW Việt Nam					0	0%	Công ty liên quan/Related companies

Stt/No.	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NH/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Stock ownership ratio at the end of the period	Ghi chú/Note
44	Công ty TNHH Điện lực Minh An					0	0%	Công ty liên quan/Related companies
45	Vũ Huy An		TV HĐQT kiêm Giám đốc/Member of BODs			0	0%	Người nội bộ/Insider
46	Trần Thị Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
47	Vũ Thị Thanh Nga	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
48	Vũ Mỹ Linh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
49	Phạm Việt Dũng	Không/None	Không/None			0	0%	Con rể/Son - in - law
50	Trần Thị Thiên	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
51	Vũ Thị Sợi	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
52	Trần Ngọc Hưng	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
53	Vũ Thị Lựa	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
54	Vũ Thị Liên	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister
55	Đỗ Xuân Nhiên	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
56	Vũ Huy Ninh	Không/None	Không/None			0	0%	Em trai/Younger Brother
57	Vũ Thị Hằng	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
58	Vũ Thị Dung	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister
59	Phạm Xuân Lâm	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
60	Hồ Nguyễn Hoàng		TV HĐQT kiêm Giám đốc/Member of BODs			0	0%	Người nội bộ/Insider
61	Hồ Xuân Hùng	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
62	Nguyễn Thị Liễu	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
63	Đỗ Văn Phú	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
64	Phạm Thị Hoan	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
65	Đỗ Thị Thu Huyền	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
66	Hồ Anh Tuấn	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
67	Hồ Ngọc Mỹ Linh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child

ST/No.	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NHS/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Stock ownership ratio at the end of the period	Ghi chú/Note
68	Hồ Xuân Thành	Không/None	Không/None			0	0%	Em trai/Younger Brother
69	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP/PV POWER					1.800.000	12%	Công ty liên quan/Related companies
70	Công ty TNHH Thanh Tâm HD					0	0%	Công ty liên quan/Related companies
71	Nguyễn Quang Đông		Trưởng Ban Kiểm soát/Leader of BOS			0	0%	Người nội bộ/Insider
72	Nguyễn Văn Đồng	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
73	Nguyễn Thị Ngọc	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
74	Đỗ Ngọc Bảo	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
75	Nguyễn Thị Thái	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
76	Đỗ Mỹ Hạnh	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
77	Nguyễn Quang Minh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
78	Nguyễn Hoàng Yến	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
79	Nguyễn Bình Nam	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/Younger brother
80	Nguyễn Thị Hằng Nga	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu
81	Nghiêm Thị Phương		TV Ban Kiểm soát/Member of BOS			0	0%	Người nội bộ/Insider
82	Nghiêm Xuân Mỹ	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
83	Lê Thị Phần	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
84	Nguyễn Văn Hội	Không/None	Không/None			0	0%	Chồng/Husband
85	Lý Thị Liên	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ chồng/Mother - in - Law
86	Nguyễn Hoàng Anh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
87	Nguyễn Hoàng Sơn	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
88	Nguyễn Hoàng Minh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
89	Nghiêm Xuân Thực	Không/None	Không/None			0	0%	Em trai/Younger Brother
90	Nghiêm Xuân Thành	Không/None	Không/None			0	0%	Em trai/Younger Brother
91	Nghiêm Thị Thơ	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister

Stt/No.	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NHS/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Stock ownership ratio at the end of the period	Ghi chú/Note
92	Nguyễn Thị Thanh Nga	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
93	Trần Thị Huệ	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
94	Phạm Bá Trung	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
95	Nguyễn Thị Hương	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái chồng/Husband's sister
96	Lê Đức Thành	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
97	Nguyễn Thị Mai Hoa	Không/None	TV Ban Kiểm soát/Member of BOS			0	0%	Người nội bộ/Insider
98	Nguyễn Văn Túy	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
99	Phạm Thị Minh Tuấn	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
100	Đỗ Thị Phương	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ chồng/Mother - in - Law
101	Nguyễn Mạnh Thắng	Không/None	Không/None			0	0%	Chồng/Husband
102	Nguyễn Gia Vinh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
103	Nguyễn Quý Thanh	Không/None	Không/None			0	0%	Anh ruột/Brother
104	Nguyễn Thị Ngân Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Chị ruột/Sister
105	Nguyễn Thị Nhâm	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
106	Vũ Quốc Hải	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
107	Phùng Văn Đức	Không/None	Phó Giám đốc/Deputy of Director			0	0%	Người nội bộ/Insider
108	Nguyễn Thị Thuý Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
109	Phùng Trí Hiếu	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
110	Phùng Minh Nghĩa	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
111	Lê Thị Tường	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
112	Phùng Thanh Phương	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
113	Phùng Thành Vinh	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
114	Phùng Văn Thắng	Không/None	Không/None			0	0%	Em trai/Younger Brother
115	Nguyễn Thế Trung	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law

Stt/No.	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NHS/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Stock ownership ratio at the end of the period	Ghi chú/Note
116	Chu Thị Dung	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
117	Trần Thị Diệu Thuý	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
118	Phan Thị Ngọc Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
119	Lê Thị Bích	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
120	Phan Xuân Thắng	026C5812586	Phó Giám đốc/Deputy of Director			0	0%	Người nội bộ/Insider
121	Lưu Thị Liên	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
122	Hoàng Thị Ngọc Anh	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
123	Phan Hoàng Thu Trang	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
124	Phan Hoàng Lam Giang	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
125	Phan Hoàng Thùy Dương	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
126	Phan Thị Mai	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
127	Phan Thúy Liễu	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
128	Phan Thị Nguyệt	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
129	Phan Thị An	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
130	Phan Xuân Sơn	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
131	Phan Xuân Toàn	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
132	Trương Việt Thắng	Không/None	Không/None			0	0%	Con rể/Son - in - law
133	Nguyễn Khắc Cường	Không/None	Không/None			0	0%	Con rể/Son - in - law
134	Nguyễn Đình Thảo	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
135	Nguyễn Cảnh Kim	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
136	Phan Văn Tùng	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
137	Dương Thị Liệu	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
138	Nguyễn Thị Hồng	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
139	Lê Văn Tu		Phó Giám đốc/Deputy of Director			1667	0.00011%	Người nội bộ/Insider

Stt/No.	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NHIS/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Stock ownership ratio at the end of the period	Ghi chú/Note
140	Đỗ Thị Tuyết	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
141	Lương Hữu Tiến	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
142	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
143	Lương Thị Kim Cúc	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
144	Lê Nhật Duy	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
145	Lê Nhật Linh Đan	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
146	Lê Thị Tâm	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
147	Nguyễn Ngọc Hào	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
148	Lê Văn Ty	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
149	Nguyễn Thị Lộc	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
150	Lê Thị Tư	Không/None	Không/None			0	0%	Chị gái/Sister
151	Trịnh Văn Trường	Không/None	Không/None			0	0%	Anh rể/Brother - in - Law
152	Lê Văn Túy	Không/None	Không/None			0	0%	Anh trai/Brother
153	Bùi Thị Yên	Không/None	Không/None			0	0%	Chị dâu/Sister - in - law
154	Bùi Văn Chính	Không/None	Phó Giám đốc/Deputy of Director			0	0%	Người nội bộ/Insider
155	Nguyễn Thị Vinh	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
156	Hoàng Trọng Hạnh	Không/None	Không/None			0	0%	Bố vợ/Father - in - law
157	Đỗ Thị Lợi	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ vợ/Mother - in - law
158	Hoàng Thị Thu Hà	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
159	Bùi Hà Vy	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
160	Bùi Chính Quân	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
161	Bùi Thị Vinh	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister
162	Bùi Thị Thanh Hương	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister
163	Phạm Công Hùng	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law

Stt/No.	Họ tên/Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán/Stock Trading Account	Chức vụ tại công ty/Position	Số giấy NHS/ID No., Passport	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office address/Contact address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/Stock ownership ratio at the end of the period	Ghi chú/Note
164	Phạm Công Minh	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
165	Lê Đình Thái	151181 MBS	Kế toán trưởng/Chief of Accountant			0	0%	Người nội bộ/Insider
166	Lê Đình Tấn	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
167	Lê thị Xuân	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
168	Lê Thái An	Không/None	Không/None			0	0%	Em gái/Sister
169	Lê Thị Phương Linh	Không/None	Không/None			0	0%	Vợ/Wife
170	Lê Đình Thăng	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
171	Lê Đình Thắng	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
172	Nguyễn Hồng Cường	Không/None	Không/None			0	0%	Em rể/Brother - in - law
173	Lê Hồng Vũ	Không/None	Không/None			0	0%	Em vợ/Wife's brother
174	Trần Thị Mai Ngọc	Không/None	Người phụ trách quản trị/Person in charge of corporate administration			0	0%	Người nội bộ/Insider
175	Nguyễn Xuân Hiếu	Không/None	Không/None			0	0%	Chồng/Husband
176	Trần Ngọc Quỳnh	Không/None	Không/None			0	0%	Bố đẻ/Father
177	Phạm Thị Lý	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ đẻ/Mother
178	Nguyễn Văn Kha	Không/None	Không/None			0	0%	Bố chồng/Father - in - Law
179	Nguyễn Thị Bích Thảo	Không/None	Không/None			0	0%	Mẹ chồng/Mother - in - Law
180	Trần Ngọc Châu	Không/None	Không/None			0	0%	Em ruột/Brother
181	Đào Thị Tâm	Không/None	Không/None			0	0%	Em dâu/Sister - in - law
182	Nguyễn Ngọc Diệp	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child
183	Nguyễn Diệp Anh	Không/None	Không/None			0	0%	Con đẻ/Biological child

T.C.P. 10.1